

Bản án số: 113/2023/HS-PT
Ngày: 19-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Bà Nguyễn Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 102/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn M và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị cáo bị kháng cáo:**

1. **Lê Văn M**, sinh ngày 17/9/1997 tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không biết) và bà Lê Thị T (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022, tạm giam ngày 15/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. **Lê Văn P**, sinh ngày 26/6/1994 tại xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 25/11/2019 bị Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022, tạm giam ngày 15/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- **Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (không triệu tập**

đến phiên tòa): Lê Bá V (tên gọi khác: C).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P: Bà Nguyễn Thị Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông Trương Phú T, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn C 2, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/8/2022, Lê Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát (BKS) 36B7-790.xx chở Lê Văn P đi chơi, khi đi qua quán Karaoke B ở thôn T, xã T, huyện H (khu vực ngã tư xã T, còn gọi là ngã tư ông C) thì thấy hai anh em ruột là Trương Phú Đ và Trương Phú C (chủ quán B) đang đứng trước cửa quán. M bị một người cầm vỏ chai bia từ phía trước cửa quán B ném trúng vào vùng đầu bên trái. M điều khiển xe chở P bỏ chạy. Cùng lúc này, anh Lê Trung C1 đang điều khiển xe mô tô phía sau xe của M và P cũng bị ném vỏ chai bia trúng vào tay nên bỏ xe lại, chạy bộ về phía ngã tư T. C lại dựng xe của C1 lên và nhặt được 02 con dao đem vào quán cất giữ.

Sau khi bị ném chai bia gây thương tích, M chở P về nhà mình ở thôn T, xã T để lấy hung khí quay lại trả thù. Về đến cổng nhà M, P ở ngoài xe chờ, M đi vào lấy dưới gầm giường ngủ của mình ra 03 con dao và 01 khẩu súng đồ chơi bắn đạn diêm. V đang chơi ở nhà M thấy M đầu bị chảy máu và đang vào lấy dao đem đi thì biết M chuẩn bị đi đánh nhau nên hỏi M đi đâu, M không trả lời. M ra xe, V đi theo, M đưa cho P 02 con dao, còn mình giữ lại 01 con dao và khẩu súng đồ chơi. P đưa cho V 01 con dao và nói với V “chở anh ra ngã tư ông C”. V để con dao lên trên gác ba ga xe mô tô rồi điều khiển xe chở P, M ra ngã tư T. Đến nơi, M nhảy xuống xe cầm dao đi về phía quán Karaoke B, P cầm dao theo sau, V để xe mô tô ở lề đường và cũng cầm dao chạy theo M và P. Khi đến gần cửa quán Karaoke B, nhóm M thấy Đ và C đang đứng trước cửa quán. Từ phía Đ, C có người ném chai bia về phía nhóm M. Chai bia rơi xuống đường vỡ văng mảnh làm M bị thương ở ngón I bàn tay phải và ngón IV bàn chân phải. M cầm khẩu súng đồ chơi mang theo hướng về phía Đ và C bắn nhiều phát súng tạo ra ánh sáng và tiếng nổ. Đ và C bỏ chạy vào bên trong quán. M và P đuổi theo nhưng không vào trong quán mà đứng trước cửa quán lấy vỏ chai bia đang có sẵn trước cửa quán ném vào phía trong. Lê Văn M ném trúng vỡ 01 cánh cửa kính cường lực của quán. Thấy trong quán tắt điện, M, P và V bỏ đi về phía ngã tư T thì gặp ông Trương Phú T (bố của C và Đ) đang điều khiển xe mô tô từ hướng sân khấu Biển H đi đến. Biết ông T là bố của Trương Phú Đ, M chặn xe của ông T lại và cầm dao chém vào tay trái của ông T làm ông T buông xe ngã nghiêng bên phải,

P quay phần sống dao chém vào phía lưng của ông T. Thấy ông T bị thương, M, P cùng V đi về nhà M.

Quá trình xảy ra sự việc đã làm mất an ninh trật tự, gây hoảng sợ cho nhân dân sinh sống trên địa bàn thôn T, xã T và khách du lịch đi qua khu vực.

Ngày 06/8/2022, Lê Văn M và Lê Văn Ph đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số 640/2022/TTPY ngày 25/8/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận đối với thương tích của ông Trương Phú T:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng bên phải; kích thước sẹo trung bình: 02%.
- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau ngoài khuỷu tay trái, kích thước sẹo nhỏ: 01%.
- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau trong khuỷu tay trái, kích thước sẹo nhỏ: 01%.

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trương Phú T là 04% (Bốn phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định số 695/2022/TTPY ngày 03/9/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa, kết luận đối với thương tích của Lê Văn M:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh trái; kích thước sẹo nhỏ: 01%.
- Sẹo vết thương phần mềm vùng mu đốt 1 - 2 ngón I bàn tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%.
- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt mu đốt 1 ngón IV bàn chân phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%.

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn M là 03% (Ba phần trăm).

Đối với thương tích của anh Lê Trung C1, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện H đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật, nhưng anh C1 từ chối đi giám định thương tích và không đề nghị xử lý đối với người gây thương tích cho mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H xác định:

- 01 (một) cánh cửa kính cường lực có kích thước 100x200x1,2 (rộng 01 mét, cao 2 mét, kính dày 1,2cm, loại kính trắng) có giá trị là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Đối với bản lề trên, bản lề dưới và tay nắm cửa hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H từ chối định giá (tài sản không bị hư hỏng).

Theo khai báo và chỉ dẫn của Lê Văn M, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã thu giữ được khẩu súng M đã sử dụng tối ngày 05/8/2022.

Tại bản Kết luận giám định số 2811/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định:

- 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay có số ký hiệu: “REVOL VERS TOY 203”, “GuangdongChina” là súng bắn gây nổ, thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm - không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được.

- 01 (một) vỏ nhựa màu đỏ không có số ký hiệu, trong vụ việc gửi giám định là đạn (mồi gây nổ) thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm - không phải vũ khí quân dụng.

Về dân sự: Ông Trương Phú T không yêu cầu Lê Văn M và Lê Văn P phải bồi thường.

Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành truy tìm 03 con dao mà các bị can sử dụng để phạm tội nhưng không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS 36B7-790.xx mà các bị can sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là xe của chị Trần Thị H, sinh năm 1972 ở thôn 6, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (mẹ đẻ của Lê Văn P). Chị H không biết việc P sử dụng xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không tiến hành thu giữ.

- 02 (hai) con dao loại dao mèo dài 48,3cm trong đó phần cán dao bằng gỗ sơn màu nâu cánh gián dài 15,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại đã bị han gỉ dài 32,8cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm, phần hẹp nhất của lưỡi dao rộng 3,5cm, mũi dao nhọn, dao cũ đã qua sử dụng (do Trương Phú C giao nộp); Các mảnh thủy tinh màu trắng (vỡ không rõ hình, có các cạnh khoảng 1cm); các mảnh thủy tinh màu nâu (dạng mảnh vỡ của vỏ chai bia Hà Nội); 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu bạc dài 23,5cm, có số ký hiệu: “REVOL VERS TOY 203”, “GuangdongChina”, hiện tại trong buồng đạn (ổ quay) của súng có 01 (một) vỏ nhựa màu đỏ không có số ký hiệu thu giữ được trong quá trình điều tra vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo quản chờ xét xử.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn M và bị cáo Lê Văn P;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Bá V;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M và Lê Văn P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Lê Bá V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt: + Bị cáo Lê Văn M 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt là 42

(bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 6/8/2022.

+ Bị cáo Lê Văn P 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 6/8/2022.

+ Bị cáo Lê Bá V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2023 bị hại Trương Phú T kháng cáo với nội dung: Đề nghị bổ sung các điểm c, đ khoản 1 Điều 134 BLHS về tội “Cố ý gây thương tích” để tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn M và Lê Văn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại là người kháng cáo vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P vắng mặt nhưng có quan điểm bào chữa cho bị cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại giai đoạn phúc thẩm bị hại Trương Phú T không xuất trình thêm các tài liệu, chứng cứ mới để xem xét nội dung kháng cáo, nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị bổ sung các điểm c, đ khoản 1 Điều 134 BLHS về tội “Cố ý gây thương tích” để tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn M và Lê Văn P. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trương Phú T, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn M và Lê Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Trương Phú T làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 BLTTHS, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại là người kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 BLTTHS, HĐXX xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Xét kháng cáo của bị hại: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vắng mặt, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/8/2022, Lê Văn M điều khiển xe mô tô chở Lê Văn P đi chơi qua quán Karaoke B tại ngã tư T, xã T, huyện H thì bị ném chai bia vào người dẫn đến Lê Văn M bị thương. Sau đó, M chở P về nhà lấy 03 con dao, 01 khẩu súng thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm bị cấm rồi cùng với Lê Bá V quay lại quán Karaoke B, do V điều khiển xe chở M và P. Khi đến khu vực ngã tư T, xã T, M cầm 01 con dao và 01 khẩu súng (đồ chơi nguy hiểm) đi về phía quán Karaoke B, P và V mỗi người cầm 01 con dao đi theo sau. M sử dụng khẩu súng bắn nhiều phát về phía Trương Phú Đ đang đứng trước cửa quán Karaoke B, tạo ra tiếng nổ và ánh sáng. Đ bỏ chạy vào trong quán thì M và P dùng vỏ chai bia có sẵn trước cửa quán ném vào bên trong, M ném vỡ 01 tấm kính của cánh cửa kính cường lực (trị giá 1.500.000 đồng). Sau đó, M và P đã chặn xe của ông Trương Phú T (bố của Trương Phú Đ) và dùng dao chém ông T gây ra thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (bốn phần trăm). V không biết và không lường trước được P và M sẽ gây thương tích cho ông T.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, không có người đứng đầu, vạch ra kế hoạch để thực hiện tội phạm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng phạm khác nên trong vụ án này không phải là phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134 BLHS. Bị hại Trương Phú T sinh năm 1965, tính đến thời điểm xảy ra hành vi phạm tội của các bị cáo (ngày 05/8/2022) thì ông T mới 57 tuổi nên chưa phải là người già yếu. Vì vậy, không có căn cứ áp dụng tình tiết định khung tại điểm c, đ khoản 1 Điều 134 BLHS đối với các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn P theo nội dung kháng cáo của bị hại.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố các bị cáo Lê Văn M, Lê Văn P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS); bị cáo Lê Bá V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa bàn nơi tập trung đông dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, đồng thời gây thiệt hại về tài sản thuộc sở hữu của công dân, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, do đó cần

phải được xử lý nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù đối với mỗi bị cáo Lê Văn M và Lê Văn P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trương Phú T không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới để xem xét nội dung kháng cáo, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn M và Lê Văn P. Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo M, bị cáo P như bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, kháng cáo của bị hại Trương Phú T không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trương Phú T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn M và Lê Văn P, như sau:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn M và bị cáo Lê Văn P;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M và Lê Văn P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”;

- Xử phạt: + Bị cáo Lê Văn M 30(ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 12(mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt là 42(bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/8/2022.

+ Bị cáo Lê Văn P 30(ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 12(mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt là 42(bốn mươi

hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/8/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Trương Phú T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- CQ CSĐT Công an huyện H;
- CQ THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại có kháng cáo;
- Tổ HC-TP;
- Lưu: HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến